TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 05-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Khanh.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Thưởng**

Bà **Võ Thị Kim Loan**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Minh K, sinh ngày 16/6/1993 tại tỉnh T; Tên gọi khác: K; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Xuân S; Bị cáo K chưa có vợ, con; Tiền sự: 01 lần: Ngày 16/7/2020, bị TAND huyện Tân Phước quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Thời hạn 18 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định 22/2020/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 13/9/2021; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Lê Thanh V, sinh ngày 05/5/1987 tại tỉnh T; Tên gọi khác: V B K; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê văn O và bà Trương Thị L; Bị cáo V chưa có vợ, con; Tiền sự: 01 lần: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0003623/QĐ-XPHC ngày 30/12/2020 của Công an xã Phú Mỹ, huyện Tân Phước, xử phạt Lê Thanh Vũ 1.500.000 đồng; Hành vi: Trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa chấp hành; Tiền án: 01 lần: Bản án số 71/2013/HSST ngày 18/7/2013 của TAND huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, tuyên

Lê Thanh Vũ phạm tội "Đánh bạc", hình phạt tiền: 5.000.000 đồng + Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Bị cáo chưa chấp hành; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1963. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp khu phố C, xã H, huyện C, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh T;

2. Bà **Nguyễn Thị Xuân S**, sinh năm 1964. (có mặt)

3. Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1965. (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Minh K và Lê Thanh V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Minh K, Lê Thanh V là bạn chơi chung, không có việc làm và nghiện ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 07/8/2022, K và V cùng bàn bạc thống nhất trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài như sau: K điều khiển xe mô tô hai bánh gắn biển kiểm soát 63K9-5877 chở V, mang kìm cộng lực và túi nilong đi đến nhà của anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1963, tọa lạc ấp P, xã P, huyện T, tỉnh T. Tại đây, V dùng kìm cộng lực cắt song sắt cửa sổ để đột nhập vào nhà lấy trộm: 02 chân đèn bằng kim loại đồng; 01 bộ lư kim loại đồng, 02 con hạt bằng gỗ, 01 bình hồ lô bằng gốm; V chuyền toàn bộ tài sản trộm này ra bên ngoài cửa sổ cho K đựng vào túi nilong. Sau đó, K điều khiển xe 63K9-5877, chở V và toàn bộ tài sản trộm cắp được đến bán cho chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1980, tại ấp M, xã T, huyện T, tỉnh T được số tiền 7.000.000 đồng, V chia cho K 3.000.000 đồng, K đã tiêu xài hết 2.500.000 đồng, còn 500.000 đồng cất giấu trong phòng ngủ tại nhà. Số tiền còn lại 4.000.000 đồng V tiêu cũng tiêu xài hết.

Tiếp nhận tố giác của bị hại, Công an xã Phú Mỹ phối hợp Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước bắt giữ khẩn cấp đối với Nguyễn Minh K và thu giữ toàn bộ vật chứng. Tại Công an xã và Cơ quan CSĐT, Nguyễn Minh K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đến ngày 18/8/2022, Lê Thanh V ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 02 (hai) chân đèn, được làm bằng toàn bộ kim loại đồng thau, mỗi chân đèn có chiều cao 49cm; 01 (một) bộ lư được làm bằng toàn bộ kim loại đồng thau, có chiều dài từ chân (đế) đến đỉnh đầu con Kỳ lân là 64cm; trên đỉnh là con Kỳ lân (tháo ra được), 02 bên có gắn 02 quả mận (đào tiên), tháo ra được, có đế, thân và nắp, kích thước chân đế (21x17x12)cm, tổng trọng lượng 10kg; 02 (hai) con hạt

bằng gỗ tạp (mù u), màu nâu xậm, có đặc điểm giống nhau, mỗi con có chiều dài 61cm, có mỏ gắn ống nhựa, chân hạc gắn với con rùa cũng bằng gỗ tạp, cân nặng 0,3kg; 01 (một) bình hồ lô bằng gốm, chiều cao 18cm, chu vi nơi rộng nhất (phần đáy bình) 29cm; phần cổ bình 7,5cm, trên thân bình có hoa văn con rồng màu xanh; Tất cả đã qua sử dụng. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 402/KL-HĐĐGTS ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Tân Phước, kết luận tổng giá trị thành tiền của các tài sản nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt là 8.470.000 đồng. Ngày 21/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại toàn bộ đồ vật nêu trên cho bị hại là anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1963, ngụ ấp Khu phố C, xã H, huyện C, tỉnh T. Anh L đã nhận đủ tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh, loại xe Wave, màu đỏ, số khung PMHWCH2UM6TV03665; số máy PMHYX152FMH-C008064, gắn biển kiểm soát 63K9- 5877, đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản. Qua điều tra, xe máy nêu trên là của ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1965 (cha bị cáo K), ông N mua xe cũ, không có giấy tờ, kết quả tra cứu dữ liệu không xác định được nguồn gốc xe.

- 01 (một) đoạn kim loại sắt có chiều dài 91cm, đường kính 2,2cm; 01 (một) túi nilong, kích thước (55x45)cm, màu trắng, đã cũ; 01 (một) cái bao màu trắng có chữ màu xanh, kích thước (86x60)cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cái kìm cộng lực bằng kim loại, tổng chiều dài 46cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 13cm, có vết rỉ sét, 02 lưỡi kìm được kết nối cố định bằng 02 miếng kim loại trên, dưới có kích thước (6,5x 2,5)cm, trên miếng kim loại có khắc chữ "3D USA", dãy số "3D142218", phần cán tay cầm bằng kim loại được sơn màu xanh có gắn nhựa màu đen tại vị trí cán tay cầm, tổng trọng lượng 1,2kg. Đây là các dụng cụ mà các bị cáo đã sử dụng để trộm cắp tài sản.

- Bà Nguyễn Thị Xuân S, sinh năm 1964, giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước số tiền 500.000 đồng mà bị cáo K cất giấu tại phòng ngủ trong nhà và số tiền 2.500.000 đồng để bồi thường cho chị Nguyễn Thị G, thay cho bị cáo K. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước đã tiếp nhận và xử lý bằng cách trả toàn bộ số tiền này cho chị Nguyễn Thị G.

Đối với các vật chứng nêu trên còn đang tạm giữ, Viện kiểm sát đã quyết định chuyển đến Chi cục THADS huyện Tân Phước để bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Chị G đã nhận tiền bồi thường của bị cáo K. Chị G tiếp tục yêu cầu bị cáo V bồi thường tiếp số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo V chưa thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSTP ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Phước để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Minh K và Lê Thanh V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định: Vào khoảng 09 giờ ngày 07/8/2022, Nguyễn Minh K và Lê Thanh V đã cùng cố ý trộm cắp tài sản là: 02 chân đèn bằng kim loại đồng; 01 bộ lư kim loại đồng, 02 con hạt bằng gỗ, 01 bình hồ lô bằng gốm, tại nhà của anh Nguyễn Văn L, tọa lạc ấp P, xã P, huyện T, tỉnh T, bán được 7.000.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân. Giá trị thành tiền của toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt nêu trên là 8.470.000 đồng. Vì vậy, các bị cáo Nguyễn Minh K, Lê Thanh V phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Do đó có cơ sở xác định các bị cáo Nguyễn Minh K và Lê Thanh V đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K từ 09 đến 12 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Thanh V từ 12 đến 18 tháng tù; xử lý vật chứng của vụ án và các bị cáo phải chịu án phí theo qui định.

Các bị cáo thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Người có liên quan bà S và ông N thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cãi, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, của Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, tình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Minh K và Lê Thanh V đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là vào khoảng 09 giờ ngày 07/8/2022, tại nhà của ông Nguyễn Văn L thuộc ấp P, xã P, huyện T, tỉnh T. Bị cáo Nguyễn Minh K và Lê Thanh V đã có hành vi trộm cắp tài sản là 02 chân đèn bằng kim loại đồng, 01 bộ lư kim loại đồng, 02 con hạt bằng gỗ, 01 bình hồ lô bằng gốm của ông Nguyễn văn L có tổng trị giá là 8.470.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

Lời thừa nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng trong vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở để kết luận, hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Minh K và Lê Thanh V đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, nên bản cáo trạng số 35/CT-VKSTP ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố các bị cáo Nguyễn Minh K và Lê Thanh V về tội danh và hình phạt đã nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo*: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông Nguyễn Văn L, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây tư tưởng hoang mang lo sợ việc bị trộm cắp tài sản trong nhân dân. Bản thân các bị cáo nhận thức được rằng, hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản chất chay lười lao động, chỉ muốn có tiền để tiêu xài bằng cách toan tính chiếm đoạt tài sản của người khác, nên các bị cáo bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội với quyết tâm cao, có sự chuẩn bị, toan tính từ trước, lợi dụng bị hại vắng nhà, đột nhập vào nhà nhiều lần để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị 8.470.000 đồng là không lớn, nhưng đó cũng là giá trị công sức lao động mà bị hại phải bỏ ra trong một thời gian mới có được, đồng thời đó cũng là di vật của gia đình. Các bị cáo là những thanh niên trong xã hội, lẽ ra các bị cáo phải học hỏi những điều hay, lẽ phải và tích cực lao động để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng với bản chất tham lam, chay lười lao động, thích hưởng thụ mà không phải bỏ ra công sức lao động nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội của mình. Xã hội đang lên án những hành vi, việc làm như các bị cáo. Do đó cần áp dụng một mức hình phạt thật thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để có thời gian giáo dục, cải tạo bản thân bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời để làm thức tỉnh những ai đang mang tư tưởng chiếm đoạt tài sản của người khác như các bị cáo.

[4] *Xét về tính chất đồng phạm trong vụ án*: Qua điều tra và diễn biến tại phiên tòa hôm nay xác định đây là vụ án có đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Bởi trước khi thực hiện tội phạm các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng mà cùng xuất phát từ ý thức muốn chiếm đoạt tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài và sau đó cũng không có việc phân công công việc sau khi đã thực hiện hành vi phạm tội.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo*:

Bị cáo Nguyễn Minh K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Lê Thanh V có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Minh K và Lê Thanh V cùng bàn bạc thống nhất trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, cùng ý chí và cùng khởi xướng việc trộm cắp nên hai bị cáo cùng là người giữ vai trò chính như sau.

Tuy nhiên đối với bị cáo Lê Thanh V hành vi phạm tội của bị cáo là người thực hiện tội phạm tích cực. Bản thân bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có nhân thân xấu có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa chấp hành. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt cao trong vụ án và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Tuy nhiên cũng có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, bởi sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, đây là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án, lượng hình.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh K trong vụ án này bị cáo là người cùng thực hiện tội phạm, dùng xe chở bị cáo V đi trộm và cùng bị cáo V thực hiện việc trộm cắp, tiêu thụ tài sản. Xét về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là có thấp hơn so với bị cáo V. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, cũng thể hiện tính quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng. Bị cáo cũng có nhân thân xấu có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong, nhưng chưa hết thời gian để được xem là đã xóa tiền sự. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo có thấp hơn so với bị cáo V, nên bị cáo phải chịu hình phạt thấp hơn so với bị cáo V và cũng cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Tuy nhiên cũng có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo bởi bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; sau khi phạm tội đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại xong, đây là các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án, lượng hình.

[6] *Về vật chứng còn lại của vụ án*:

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh, loại xe Wave, màu đỏ, số khung PMHWCH2UM6TV03665; số máy PMHYX152FMH-C008064, gắn biển kiểm soát 63K9- 5877, đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản. Qua điều tra, xe máy nêu trên là của ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1965 (cha bị cáo K), ông N mua xe cũ, không có giấy tờ, kết quả tra cứu dữ liệu không xác định được nguồn gốc xe. Xét thấy đây tài sản của ông Nguyễn Văn N, các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, ông N không biết. Ông N không có yêu cầu nhận lại và xe không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) đoạn kim loại sắt có chiều dài 91cm, đường kính 2,2cm; 01 (một) túi nilong, kích thước (55x45)cm, màu trắng, đã cũ; 01 (một) cái bao màu trắng có chữ màu xanh, kích thước (86x60)cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cái kìm cộng lực bằng kim loại, tổng chiều dài 46cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 13cm, có vết rỉ sét, 02 lưỡi kìm được kết nối cố định bằng 02 miếng kim loại trên, dưới có

kích thước (6,5x 2,5)cm, trên miếng kim loại có khắc chữ "3D USA", dãy số "3D142218", phần cán tay cầm bằng kim loại được sơn màu xanh có gắn nhựa màu đen tại vị trí cán tay cầm, tổng trọng lượng 1,2kg. Đây là các dụng cụ mà các bị cáo đã sử dụng để trộm cắp tài sản, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Chị Nguyễn Thị G đã nhận tiền bồi thường của bị cáo K xong và không có yêu cầu bị cáo K bồi thường nên không đặt ra xem xét. Đối với bị cáo V, chị G yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo V đồng ý nên buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho chị G số tiền 4.000.000đồng khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[8] Đối với hành vi của chị Nguyễn Thị G là tiêu thụ tài sản nêu trên do bị can K và V bán. Qua điều tra, chị G không biết rõ đây là tài sản do trộm cắp mà có, cũng không có hứa hẹn trước với 02 bị cáo K và V nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, hình phạt, Hội đồng xét xử có ghi nhận khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh K và Lê Thanh V đã phạm tội **"Trộm cắp tài sản"**.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 08/8/2022.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 30/12/2022.

2. Về vật chứng:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) đoạn kim loại sắt có chiều dài 91cm, đường kính 2,2cm; 01 (một) túi nilong, kích thước (55x45)cm, màu trắng, đã cũ; 01 (một) cái bao màu

trắng có chữ màu xanh, kích thước (86x60)cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cái kìm cộng lực bằng kim loại, tổng chiều dài 46cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 13cm, có vết rỉ sét, 02 lưỡi kìm được kết nối cố định bằng 02 miếng kim loại trên, dưới có kích thước (6,5x 2,5)cm, trên miếng kim loại có khắc chữ "3D USA", dãy số "3D142218", phần cán tay cầm bằng kim loại được sơn màu xanh có gắn nhựa màu đen tại vị trí cán tay cầm, tổng trọng lượng 1,2kg.

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh, loại xe Wave, màu đỏ, số khung PMHWCH2UM6TV03665; số máy PMHYX152FMH-C008064, gắn biển kiểm soát 63K9- 5877.

Tất cả số vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ. Thực hiện việc tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Lê Thanh V phải bồi thường tiếp cho chị Nguyễn Thị G số tiền còn lại là 4.000.000đồng. Thực hiện nghĩa vụ bồi thường khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Thanh V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- CAND huyện Tân Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Khanh